

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2024/QĐST-VDS

TP. C, ngày 07 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Lê T.

*Thư ký phiên họp:* Ông Đặng Nam G, Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-VDS, ngày 05 tháng 01 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 16/2024/QĐST-VDS, ngày 23 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đỗ Hữu H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 468, tổ 20, ấp B, xã C, thành phố C, Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 468, tổ 20, ấp B, xã C, thành phố C, Đ.

*Ông Đỗ Hữu H có mặt tại phiên họp.*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

- *Ông Đỗ Hữu H trình bày :*

Ông Đỗ Hữu H và bà Đỗ Thị T kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 28/2012/KH, ngày 05/3/2012 của Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C, tỉnh Đ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có được 01 con chung tên Đỗ Hữu Nghĩa, sinh ngày 23/5/2013. Tuy nhiên, sau đó cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Đến khoảng 9/2021, bà Đỗ Thị T tự ý bỏ nhà đi đến nay. Từ khi bà Đỗ Thị T bỏ đi ông H đã tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không rõ tung tích. Nay yêu cầu tuyên bố bà Đỗ Thị T, sinh năm 1992, địa chỉ: Số nhà 468, tổ 20, ấp B, xã C, thành phố C, tỉnh Đ mất tích.

- *Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên họp :*

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên họp, Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 35, 143, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp : Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp, đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo quyền bình đẳng của người tham gia tố tụng trước phiên họp. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự.

. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng : Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

*Về việc giải quyết việc dân sự :*

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đỗ Hữu H “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” đối với bà Đỗ Thị T, sinh năm 1992; Nơi cư trú cuối cùng: tại 468, tổ 20, ấp B, xã C, thành phố C, tỉnh Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố C nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết :

Theo đơn yêu cầu ông Đỗ Hữu H yêu cầu tuyên bố bà Đỗ Thị T, sinh năm 1992, nơi cư trú cuối cùng : Số nhà 468, tổ 20, ấp B, xã C, thành phố C, Đ mất tích. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ.

[2] Xét yêu cầu của ông Đỗ Hữu H:

Ông Đỗ Hữu H và bà Đỗ Thị T kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 28/2012/KH, ngày 05/3/2012 của Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C, tỉnh Đ. Từ năm 2021 đến nay, do mâu thuẫn vợ chồng nên bà Đỗ Thị T bỏ địa phương, ông H đã tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không rõ tung tích. Ông H đã đăng thông tin thông báo, tìm kiếm trên Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Tây Nam Bộ và Báo pháp luật (của Bộ tư pháp) vào các ngày 21, 23 và 24/01/2024 và đến nay ông H cũng không biết tin tức gì về bà T.

Theo xác nhận ngày 17/5/2024 của Công an xã C, thành phố C như sau : *“Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1992, đăng ký thường trú tại tổ 20, ấp B, xã C, thành phố C, Đ. Bà T vắng mặt địa phương từ năm 2021 đến nay, đi đâu, làm gì không rõ”*.

Xét thấy, bà Đỗ Thị T không còn sinh sống tại địa phương nơi cư trú cuối cùng của bà T từ năm 2021 đến nay, đã biệt tích trên hai năm liền theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự 2015. Ông H đã đăng thông tin thông báo, tìm kiếm trên Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Tây Nam Bộ và Báo pháp luật (của Bộ tư pháp) vào các ngày 21, 23 và 24/01/2024 theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về bà Đỗ Thị T còn sống hay đã chết và ông H cũng không biết tin tức gì về bà T. Do đó, ông Đỗ Hữu H yêu cầu tuyên bố bà Đỗ Thị T mất tích là có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Hữu H yêu cầu tuyên bố bà Đỗ Thị T, nơi cư trú cuối cùng tại tổ 20, ấp B, xã C, thành phố C, Đ mất tích.

[3] Lệ phí việc dân sự ông Đỗ Hữu H phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Hữu H;

Tuyên bố bà Đỗ Thị T, sinh năm 1992, nơi cư trú cuối cùng : Số nhà 468, tổ 20, ấp B, xã C, thành phố C, Đ mất tích.

[2] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Đỗ Hữu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Tiền lệ phí sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000237, ngày 02/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Ông H đã nộp đủ lệ phí.

[3] Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.